TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:01/2021/DS-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam

Địa chỉ: Nhà N04, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Nguyễn Quốc C - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T - Phó giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc, theo văn bản ủy quyền ngày 26/6/2018.(có mặt).

*Bị đơn:*Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1981, vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987, vắng mặt

Hiện đang cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 23/01/2017 Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - chi nhánh V đã ký hợp đồng tín dụng số 09550/TDP3400010 với vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th, khi đó anh D đang công tác tại trường Trung học cơ sở (THCS) xã H, huyện L, tỉnh V. Theo đó Ngân hàng cho anh D, chị Th vay số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); mục đích sử dụng tiền vay: Mua sắm nội thất gia đình; lãi suất vay áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0.95%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng, tương đương với 60 kỳ trả nợ (mỗi kỳ hạn trả nợ là 01 tháng) ngày trả nợ gốc và lãi là ngày 20 hàng tháng tính từ ngày 20/02/2017, ngày trả nợ cuối cùng 23/01/2022, trong đó gốc là:2.500.000đồng/tháng, lãi được trả cùng kỳ trả gốc, được tính theo phương pháp tích số.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Tiến D số tiền: 150.000.000đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Khoản vay của anh Nguyễn Tiến D đã vi phạm nhiều kỳ hạn trả nợ gốc từ tháng 03/2019 và vi phạm trả lãi từ tháng 10/2019. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp với vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th để yêu cầu thanh toán dứt điểm số gốc và lãi tồn đọng. Tính đến ngày 10/3/2021, anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là: 107.184.011đồng, trong đó: gốc là: 62.520.000đồng, lãi là: 44.664.011đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là: 99.608.389đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi chín đồng): Tiền nợ gốc: 87.480.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 10/3/2021 là: 12.128.389đồng (trong đó lãi trong hạn là: 8.217.489đồng, lãi quá hạn: 3.910.900đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số 09550/TDP3400010 ngày 23/01/2017 đã ký kết.

Bị đơn: anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 27/10/2020 anh D trình bày: Anh xác nhận vợ chồng anh có ký kết hợp đồng tín dụng số: 09550/TDP3400010 ngày 23/01/2017 với Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam để vay số tiền: 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), mục đích vay để sửa chữa nhà ở. Hàng tháng, vợ chồng anh phải trả số tiền gốc là

2.500.000đồng cộng với lãi suất phát sinh là 0.95%/tháng. Vợ chồng anh đã trả cho Ngân hàng Hợp tác xã chi nhánh V tổng số tiền là: 107.184.011đồng, trong đó: gốc là: 62.520.000đồng, lãi là: 44.664.011đồng. Anh xác nhận vợ chồng anh còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là: 87.480.000đồng và lãi phát sinh. Hiện nay do vợ anh bị tai nạn giao thông, kinh tế gia đình khó khăn nên đã chậm trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Nay Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh phải trả lại tổng số tiền 99.608.389đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi chín đồng): Tiền nợ gốc: 87.480.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 10/3/2021 là: 12.128.389đồng (trong đó lãi trong hạn là: 8.217.489đồng, lãi quá hạn: 3.910.900đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên anh đồng ý nhưng anh đề nghị Ngân hàng gia hạn nợ, giãn nợ, cơ cấu lại nợ để anh tiếp tục trả gốc và lãi cho Ngân hàng.

Đồng bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng chị Thư vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, anh D, chị Th là vợ chồng, vay tiền để xây dựng kinh tế gia đình, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam buộc vợ chồng anh D, chị Th phải trả Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là: 99.608.389đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi chín đồng): Tiền nợ gốc: 87.480.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 10/3/2021 là: 12.128.389đồng (trong đó lãi trong hạn là: 8.217.489đồng, lãi quá hạn: 3.910.900đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1].Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị Th trả

lại Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ lại theo hợp đồng tín dụng đã ký. Khi Ngân hàng khởi kiện, anh Nguyễn Tiến D cư trú tại thôn Th, xã X, huyện L, tỉnh V, còn chị Th có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Th, huyện L, tỉnh V, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh D, chị Th đều chuyển về sống tại thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh V. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý và giải quyết, xác định quan hệ pháp luật "tranh chấp hợp đồng tín dụng" và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tiến D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Th vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 199, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Th, anh D.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

Theo nội dung hợp đồng tín dụng số : 09550/TDP3400010 ngày 23/01/2017 được ký kết giữa Ngân Hợp tác xã Việt Nam – chi nhánh V và vợ chồng anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị Th .Vợ chồng anh D, chị Th đã vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000đồng, số tiền này Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Kể từ khi vay vốn cho đến nay, anh D, chị Th đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/3/2021) là: 107.184.011đồng, trong đó: gốc là: 62.520.000đồng, lãi là: 44.664.011đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh D, chị Th đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được đầy đủ nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh D, chị Th trả nợ nhưng anh D, chị Th vẫn trả không đầy đủ. Như vậy, việc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh D, chị Th phải trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là: 99.608.389đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi chín đồng): Tiền nợ gốc: 87.480.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 10/3/2021 là: 12.128.389đồng (trong đó lãi trong hạn là: 8.217.489đồng, lãi quá hạn: 3.910.900đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 11/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Th biết việc Ngân hàng khởi kiện vợ chồng chị, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt, như vậy thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh D, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam đối với vợ chồng anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị Th

Buộc anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho Ngân Hợp tác xã Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/3/2021 là: 99.608.389đồng (Chín mươi chín triệu sáu trăm linh tám triệu ba trăm tám mươi chín đồng): Tiền nợ gốc: 87.480.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 10/3/2021 là: 12.128.389đồng (trong đó lãi trong hạn là: 8.217.489đồng, lãi quá hạn: 3.910.900đồng). Kể từ ngày 11/3/2021, anh D, chị Th tiếp tục phải chịu lãi trên nợ gốc theo theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số: 09550/TDP3400010 ngày 23/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và vợ chồng anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị Th đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị Th phải chịu 4.980.000đồng (Bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 2.350.000đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007860 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Trung Thành	**Đặng Thị Liễu**	**Ngô Thị Minh Hiệp**